

Mai Châu, ngày 09 tháng 11 năm 2018

Số: 03/2018/QĐST - DS

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2018/TLST - DS ngày 05 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Vi Văn T1, sinh năm 1970; Nơi cư trú, nơi làm việc: Xóm M, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng tại tòa là chị Hà Thị N; sinh năm 1973, theo văn bản ủy quyền ngày 29/6/2018.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Hữu T, sinh năm 1973; Nơi cư trú, nơi làm việc: Xóm N, xã C, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Phan Mạnh H, sinh năm 1977; Nơi cư trú, nơi làm việc: Tiểu khu 1, thị trấn M, huyện M, tỉnh Hòa Bình.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. **Về số tiền công còn nợ:** Anh Phạm Hữu T, anh Phan Mạnh H và chị Hà Thị N thoả thuận: Anh Phạm Hữu T còn nợ anh Vi Văn T1 số tiền công là 4.100.000(bốn triệu một trăm ngàn) đồng.

b. **Về thời hạn trả nợ, phương thức thanh toán:** Anh Phạm Hữu T, anh Phan Mạnh H và chị Hà Thị N thoả thuận như sau: Số tiền 4.100.000 đồng được trả thời hạn cuối cùng vào ngày 30/11/2018.

c. **Về án phí:** Anh Phạm Hữu T, anh Phan Mạnh H và chị Hà Thị N thoả thuận:

- Anh Phạm Hữu T nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại chị Hà Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 447.000 đồng, theo biên lai số 0000866 ngày 05/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình.

Kể từ ngày người thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- CC THADS huyện MC;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Hưng